

THÔNG BÁO

Về việc mời chào giá vật tư y tế tiêu hao, hóa chất, hóa chất xét nghiệm của Trung tâm Y tế huyện Bình Sơn

Căn cứ Thông tư 68/2022/TT-BTC, ngày 11 tháng 11 năm 2022 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 58/2016/TT-BTC ngày 29/3/2016 của Bộ Tài chính quy định chi tiết việc sử dụng vốn nhà nước để mua sắm nhằm duy trì hoạt động thường xuyên của cơ quan nhà nước, đơn vị thuộc lực lượng vũ trang nhân dân, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp;

Căn cứ Thông tư số 14/2022/TT-BYT ngày 06/12/2022 của Bộ Y tế bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật do Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành, liên tịch ban hành;

Căn cứ Quyết định số 2163/QĐ-UBND ngày 10 tháng 11 năm 2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Tỉnh Quảng Ngãi về việc thành lập Trung tâm Y tế huyện Bình Sơn trên cơ sở hợp nhất Bệnh viện đa khoa huyện Bình Sơn và Trung tâm Y tế dự phòng huyện Bình Sơn;

Căn cứ Quyết định 3870/QĐ-SYT ngày 26 tháng 12 năm 2017 của Sở Y tế Quảng Ngãi về việc ban hành chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức bộ máy của Trung tâm Y tế huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi; Quyết định số 2490/QĐ-SYT ngày 17 tháng 12 năm 2018 sửa đổi, bổ sung một số Điều của Quy định chức năng, nhiệm vụ quyền hạn và cơ cấu tổ chức bộ máy của Trung tâm Y tế huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi ban hành kèm theo Quyết định số 3870/QĐ-SYT ngày 26/12/2017 của Giám đốc Sở Y tế Quảng Ngãi;

Căn cứ nhu cầu sử dụng vật tư y tế tiêu hao, hóa chất, hóa chất xét nghiệm phục vụ công tác khám chữa bệnh trong thời gian chờ kết quả đấu thầu đến tháng 08/2023 của Trung tâm Y tế huyện Bình Sơn.

Trung tâm Y tế huyện Bình Sơn có nhu cầu mua sắm vật tư y tế tiêu hao, hóa chất, hóa chất xét nghiệm thiết yếu phục vụ công tác chuyên môn, để có cơ sở tham khảo, lựa chọn chủng loại, giá thành để trình sở Y tế tỉnh Quảng Ngãi quyết định. Trung tâm thông báo đến các nhà cung cấp gửi báo giá hàng hóa theo danh mục đính kèm.

Thiết bị y tế trong báo giá phải có nguồn gốc xuất xứ rõ ràng kèm phân nhóm theo Thông tư 14/2020/TT-BYT ngày 10/07/2020 của Bộ trưởng Bộ Y tế.

+ Nơi tiếp nhận báo giá: Trung tâm Y tế huyện Bình Sơn tỉnh Quảng Ngãi, Số 86 Võ Thị Đề, Châu Ổ, Bình Sơn, Quảng Ngãi. Thời gian tiếp nhận báo giá: Từ ngày có Thông báo đến hết ngày 20/03/2023.

Trung tâm Y tế huyện Bình Sơn xin thông báo đến các đơn vị cung cấp trên toàn quốc./.

Nơi nhận:

- Niêm yết bảng tin TT;
- Ban Giám đốc;
- Website TTYT;
- Các công ty;
- Lưu: VT.



PHỤ LỤC I: DANH MỤC VẬT TƯ, HÓA CHẤT, HÓA CHẤT XÉT NGHIỆM

(Kèm Thông báo số 343 /TB-TTYT ngày 10 tháng 02 năm 2023 của Trung tâm Y tế huyện Bình Sơn)

STT	Tên vật tư, hóa chất	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Phân nhóm	Đơn vị tính	Số lượng
I.1 Vật tư y tế					
1	Bơm tiêm nhựa 5ml	Thể tích 5ml + kim	Nhóm 5	Cái	138.225
2	Bơm tiêm nhựa 50ml	Thể tích 50ml	Nhóm 3	Cái	200
3	Kim nha khoa	Số 27	Nhóm 1	Cây	800
4	Nhiệt kế thủy ngân	Chất liệu: làm từ thủy tinh trong suốt, bên trong có vạch chia độ và dải thủy ngân. Nhiệt độ đo được từ 35-42°C	Nhóm 6	Cái	105
5	ống nghiệm EDTA	Có chứa chất chống đông EDTA	5	Ống	51600
6	Lam kính	Hộp ≥ 72 cái	6	Hộp	15
7	Giấy điện tim 3 căn	63 mm x 30m	6	Cuộn	700
8	Vòng tránh thai	Vòng tránh thai chữ T	6	Cái	100
9	Băng keo lụa Silk-tape hoặc tương đương	(2,5 đến 2,54)cm x 5m	2	Cuộn	600
10	Băng dán sườn Urgocrepe hoặc tương đương	10cm x 4,5m	4	Cuộn	200
11	Bộ dây truyền dịch	Dài tối thiểu 150cm, 20 giọt/ml	6	Bộ	1000
12	Kim lấy thuốc	cỡ 18	5	Cái	53000
13	Kim luồn tĩnh mạch	Số từ 16G đến 24G	6	Cái	1000
14	Đai Desault trái, phải	Vải cotton, vải không dệt, vải có lỗ thoáng khí.	5	Cái	50
15	Nẹp iselin	Chất liệu bằng nhôm có dán mút mềm, dài 20 - 25 cm	5	Cái	50
16	Băng bột bó xương	0,1m x 2,7m	6	Cuộn	600
17	Băng bột bó xương	0,15m x 2,7m	6	Cuộn	1560

18	Gạc phẫu thuật bụng	30cm x 40cm x 6 lớp, có cán quang, vô trùng, gói 5 miếng	5	Miếng	400
19	Chỉ nylon 5/0	Chỉ không tiêu đơn sợi Nylon màu xanh dương 5/0, kim tam giác 3/8, chiều dài chỉ 75cm, chiều dài kim 16mm	4	Tép	600
20	Chỉ nylon 4/0	Chiều dài chỉ 75 cm, kim tam giác, 3/8 C, kim dài 18mm	4	Tép	820
21	Chỉ vicryl 2/0 hoặc tương đương	Chỉ tan nhanh tổng hợp Polyglactine 910 được bọc bởi 50% là Polyglactin 370 và 50% là Calcium Stearate số 2/0 dài 90cm, kim tròn đầu cắt V-34 có rãnh chạy dọc bên trong và ngoài thân kim, bằng thép Ethalloy có phủ silicone cải tiến, dài 36mm 1/2 vòng tròn. Lực căng giữ vết thương: 50% sau 5 ngày, 0% sau 10 - 14 ngày. Thời gian tiêu hoàn toàn 42 ngày. Hộp/12 tép	1	Tép	50
22	Gạc đắp vết thương	8cm x 15cm, vô trùng, gói/1 miếng	5	Miếng	4700
23	Gạc Vaseline	18cm x 20cm	5	Miếng	500
24	Kim khâu cứu Khánh Phong hoặc tương đương	Các số 3,4,5,6,7,8,9,10 tiết trùng, đóng gói riêng từng cây. Thân kim được làm bằng thép không gỉ, cán kim được cuộn bằng sợi thép. Đường kính thân kim 0.16mm - 0.45mm, độ dài thân kim từ 13mm - 300mm	6	Cây	150000

25	Sonde Foley	.2 nhánh, số 16, 18 sản xuất từ 100% cao su tự nhiên, phủ silicon - Đầu thon mịn . - Hai lỗ lớn ở đầu ống - có bóng mờ rộng giúp lưu giữ trong bàng quang. - Van bằng nhựa hay bằng cao su - Tiệt trùng bằng phóng xạ Gamma hoặc khí ETO.	6	Cái	80
26	Phim X quang khô y tế SD-Q 10x12 inch (25x30 cm)	Phim được thiết kế trên nền Polyethylene terephthalate. Được dùng cho máy in kỹ thuật số Konica Drypro model 832 / 873.	1	Tấm/Tờ	20.000
27	Băng cuộn y tế 0,07m x 1,2m	Gạc y tế được dệt từ sợi cotton 100%. Kích thước 0,07m x 1,2m. Đóng gói: 5 cuộn/ gói	6	Cuộn	1200
28	Giấy in máy sinh hóa bán tự động	110 mm x 20 m			10
29	Phim rửa liền Temrex hoặc tương đương	3cm x 4cm			100
I.2 Hóa chất, hóa chất xét nghiệm					
30	ASO latex	Độ nhạy: 99,98% Độ đặc hiệu: 99,95% Độ chính xác: 97%	6	Test	100

31	Dengue IgG / IgM	Test nhanh Dengue IgG/IgM , định tính phát hiện kháng thể IgG và IgM kháng virus Dengue tuýp huyết thanh 1,2,3,4, trong huyết thanh , huyết tương,máu toàn phần của người ; Độ nhạy tương quan bằng hoặc lớn hơn 94,3%, Độ đặc hiệu tương quan bằng hoặc lớn hơn 99,1%. Độ chính xác tương quan bằng hoặc lớn hơn 98,3%. không gây nhiễu , không xảy ra phản ứng chéo .Qui cách đóng gói : hộp /30 test	6	Test	500
32	Dengue NS1 Ag	Test nhanh Dengue NS1 Ag , định tính phát hiện kháng nguyên Dengue NS1 (Dengue I,II,III,IV) trong huyết thanh , huyết tương,máu toàn phần của người ; Ngưỡng phát hiện là : $\geq 0,25$ ng/ml..Độ nhạy tương quan bằng hoặc lớn hơn 95%, Độ đặc hiệu tương quan bằng hoặc lớn hơn 95%. Độ chính xác tương quan bằng hoặc lớn hơn 95%..Qui cách đóng gói : hộp /30 test	3	Test	1800
33	Hóa chất chương trình ngoại kiểm huyết học	Hộp 3 x 2ml	3	Hộp (3 lọ)	1
34	Hóa chất chương trình ngoại kiểm sinh hóa	Hộp 6 x 5ml	6	Hộp (6 lọ)	1
35	Dung dịch pha loãng	- Dùng để pha loãng máu cho máy xét nghiệm huyết học - Thành phần: Nước tinh khiết, natri sulfate khan $\geq 0.9\%$, Tris $\geq 0.1\%$	6	Thùng	110
36	Dung dịch phá vỡ hồng cầu	Chất lỏng,Độ pH: 5 đến 7, Tính tan: tan trong nước. Thành phần: Dung dịch bề mặt Cation	3	Can	24

37	Dung dịch rửa máy	Can 05 lít. Chất lỏng, Độ pH: 7,7 đến 8,3. Màu xanh. Tính tan: tan trong nước, Thành phần: Polyoxyethylene nonylphenyl ether	3	Can	12
38	Control hematology MEK-3DN	Lọ 2ml	3	Lọ	6
39	máu chuẩn 5 thành phần mức trung bình	Dùng để QC máy Thành phần: Chứa hồng cầu người, bạch cầu bị kích thích và tiểu cầu của động vật có vú Lọ 3 ml	3	Lọ	2
40	Cholesterol	Hộp: 1x200ml ;1x5ml	3	Hộp	6
41	Urea uv	Hộp: 4x40ml + 4x10 ml+1x5ml	3	Hộp	8
42	Control Serum 1	Lọ : 1x5ml	3	Lọ	5
43	Control Serum 2	Lọ : 1x5ml	3	Lọ	5
44	Glucose	hộp(4x100ml+1 x 3ml)	3	Hộp	6
45	Triglyceride	Hộp:(4 x100 ml)	3	Hộp	4
46	Amylase	Hộp (12 x x10 ml)	3	Hộp	1
47	Gel K-Y hoặc tương đương	Sản xuất từ nước, Hydroxyl ethyl cellulose, glycerin, sodium benzoate, .. Thuộc dạng tan trong nước, được dùng trong nội soi dạ dày, nội soi đại tràng, nội soi trực tràng, bôi trơn ống thông tiểu, thông hậu môn, bôi trơn âm đạo,...Màu sắc: không màu	6	Tuýp	12
48	Dung dịch ngâm tẩy rửa dụng cụ CIDEZYME® XTRA Multi Enzymatic Detergent hoặc tương đương	Dung dịch ngâm tẩy rửa dụng cụ enzyme protease 7,5%, hiệu quả nhanh. Can 5 lít	1	Can	3

49	Test chẩn đoán viêm dạ dày dùng trong nội soi (H. Pylori test)	Test nhanh	5	Test	500
50	Test phát hiện ma túy tổng hợp trong nước tiểu	Test nhanh xét nghiệm định tính, đồng thời MOP300/MDMA500/MET1000/TH C50 trong nước tiểu.	3	Test	1000
51	Creatinin	5x60ml+5x60mL	3	Hộp	2
52	Thuốc thử xét nghiệm GOT (ASAT)	8 X 50 ml	3	Hộp	7
53	Thuốc thử xét nghiệm GPT (ALAT)	8 X 50 ml	3	Hộp	7
54	Thuốc thử xét nghiệm HDL- Cholesterol	Khoảng đo: 0.08-3.88 mmol/L (3.09-150 mg/dL) Độ ổn định thuốc thử trên máy: 84 ngày	1	Hộp	20
55	Wash solution	1x5l	1	Bình	2
56	Uric acid	1 x 200 ml	3	Hộp	2
57	Cidex 30 ngày (Steranios 2%) hoặc tương đương	Steranios 2%		Can	4
58	Test thử đường huyết Accu check Performa	Dùng cho máy Accu check Performa	3	Test/ Que	400

59	Bộ định nhóm máu A,B,O	Anti Âm tính chứa kháng thể anti A; Anti B chứa kháng thể Anti B; An ti AB chứa kháng thể anti AB	6	Bộ	2
60	Hóa chất thử nồng độ cồn Alcohol	Hộp: 10x10ml	3	Lọ	2
Tổng cộng: 60 mặt hàng					



